|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** Số: /QĐ-TTg  |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO Ngày 20/6/2023**

# QUYẾT ĐỊNH

**Về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch**

**và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 27 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Mục đích tín dụng**

Cơ chế tín dụng này nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

1. Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình nước sạch hộ gia đình.

2. Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình vệ sinh hộ gia đình, bao gồm: Công trình vệ sinh, thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải từ hoạt động chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc hoạt động khác của hộ gia đình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng điều chỉnh**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Khách hàng vay vốn.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

 **Điều 3. Đối tượng và điều kiện vay vốn**

1. Đối tượng vay vốn: Hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương thuộc vùng nông thôn *(sau đây gọi chung là khách hàng).* Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố.

2. Điều kiện vay vốn:

a) Khách hàng cư trú hợp pháp tại địa phương thuộc vùng nông thôn chưa có công trình nước sạch, công trình vệ sinh hộ gia đình hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

b) Khách hàng vay vốn phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận đúng đối tượng và đủ điều kiện thụ hưởng chính sách tín dụng.

**Điều 4. Phương thức cho vay**

Việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện theo phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay thông qua các tổ chức chính trị - xã hội.

**Điều 5. Mức vốn cho vay**

Khách hàng được vay 02 loại công trình nêu tại Điều 1 Quyết định này. Mức cho vay mỗi loại công trình tối đa là 25 triệu đồng/khách hàng. Khách hàng có thể vay một hoặc nhiều lần nhưng dư nợ không vượt quá mức cho vay tối đa của mỗi loại công trình.

**Điều 6. Đồng tiền cho vay, trả nợ**

Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.

**Điều 7. Thời hạn cho vay**

Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với khách hàng nhưng thời hạn cho vay tối đa 05 năm (60 tháng).

**Điều 8. Lãi suất cho vay**

1. Lãi suất cho vay 9,0%/năm.

2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

**Điều 9.** **Bảo đảm tiền vay**

Khách hàng vay vốn theo quy định tại Quyết định này không phải thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay.

**Điều 10. Nguồn vốn cho vay**

1. Nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động được ngân sách Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định.

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

**Điều 11.** **Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro**

Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Điều 12. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn**

Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức và thực hiện Quyết định này; Đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị liên quan đến hoạt động cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách quy định tại Điều 3 Quyết định này.

b) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách, tổ chức, triển khai thực hiện.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Hướng dẫn các nội dung tại Điều 12 Quyết định này.

b) Quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay đúng đối tượng, điều kiện và mục đích theo quy định tại Quyết định này.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành, báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và Mặt trận Tổ quốc thực hiện tuyên truyền chính sách, tổ chức, triển khai theo quy định tại Quyết định này.

5. Các cơ quan liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao cùng phối hợp thực hiện Quyết định này.

**Điều 14. Xử lý vi phạm**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng ..... năm 2023.

2. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau: Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định số 18/2014/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức vay tín dụng tối đa thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Đối với hồ sơ vay vốn đã được phê duyệt trước ngày…/…/2023 được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các văn bản liên quan.

4. Đối với hộ gia đình cư trú thuộc địa giới hành chính được nâng cấp thành phường thuộc thị xã, quận và thành phố trong thời gian không quá 05 năm (60 tháng) kể từ ngày có hiệu lực được vay vốn theo quy định tại Quyết định này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngàng Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Văn phòng BCĐ về phòng, chống tham nhũng;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Toà án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Bộ tài Chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- VPCP; BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Chính phủ, Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KTTH. | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |